

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế
cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BCT ngày 30/6/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 25/TTr-BQL ngày 20 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3 Quyết định;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV. *Thư*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai
*(Ban hành theo Quyết định số: 24 /2018/QĐ-UBND ngày 07 / 9 /2018
của UBND tỉnh Lào Cai)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, lĩnh vực, nội dung phối hợp quản lý giữa Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Ban quản lý) với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện biên giới (gồm Bát Xát, Bảo Thắng, Mường Khương, Si Ma Cai) và thành phố Lào Cai (gọi tắt là các cơ quan liên quan) về quản lý nhà nước tại Khu Kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Khu KTCK), trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. Đối tượng áp dụng

Ban quản lý, các cơ quan liên quan, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong Khu KTCK bao gồm cả các khu cửa khẩu, lối mở biên giới được phép hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh.

3. Những nội dung quản lý nhà nước đối với Khu KTCK không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai gồm: Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế phối hợp hoạt động quản lý tại các cửa khẩu, lối mở biên giới của các ngành thành viên Ban quản lý cửa khẩu Lào Cai và Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, Khu Thương mại – Công nghiệp Kim Thành trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý tại Khu KTCK trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp do pháp luật quy định, đảm bảo sự thống nhất, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, quản lý chặt chẽ các lĩnh vực liên quan đến hoạt động trong Khu KTCK.

2. Hoạt động quản lý nhà nước tại Khu KTCK của các cơ quan liên quan được thực hiện đúng thẩm quyền, trên nguyên tắc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt

động của các doanh nghiệp/ nhà đầu tư/ khách du lịch/ cư dân biên giới trong Khu KTCK và có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối là Ban quản lý.

3. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, góp phần thúc đẩy Khu KTCK phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

4. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế “cơ quan chủ trì”, “cơ quan phối hợp” theo quy định như sau:

a) Cơ quan chủ trì: Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, được phép phân công các Cơ quan phối hợp thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ (trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và những trường hợp có quy định riêng); chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

b) Cơ quan phối hợp: Chịu trách nhiệm về các vấn đề tham gia theo sự phân công của Cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc được phân công trước Cơ quan chủ trì; Cơ quan phối hợp được quyền yêu cầu Cơ quan chủ trì cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Nguyên tắc phân công công việc giữa Cơ quan chủ trì và Cơ quan phối hợp: Nội dung công việc phân công phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp và đảm bảo các yêu cầu:

a) Tính khách quan trong quá trình phối hợp;

b) Yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp;

c) Kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, Cơ quan chủ trì quyết định áp dụng phương thức phối hợp có hiệu quả, bao gồm:

1. Phương thức tổ chức lấy ý kiến: Bằng văn bản hoặc tổ chức họp thống nhất bằng biên bản, giao ban hoặc đối thoại.

2. Tổ chức Nhóm công tác, hoặc Đoàn công tác, hoặc Tổ công tác liên cơ quan thực hiện khảo sát, điều tra, hoặc xử lý loại công việc có tính chất đặc thù. Cơ quan phối hợp cử công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn nghiệp vụ để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi và đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

Điều 4. Phân định không gian để phối hợp quản lý

1. Ban quản lý chủ trì, phối hợp và trực tiếp quản lý các địa bàn sau:

a) Các khu vực cửa khẩu:

- Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai: Gồm 03 lối thông quan (cửa khẩu Quốc tế đường bộ Lào Cai – qua cầu Hồ Kiều II; cửa khẩu Quốc tế đường bộ số II Kim

Thành – qua cầu đường bộ Sông Hồng - Kim Thành và cửa khẩu Quốc tế đường sắt – qua cầu Hồ Kiều I).

- Cửa khẩu phụ: Cửa khẩu phụ Mường Khương và cửa khẩu phụ Bản Vược.

b) Các lối mở: Gồm 07 lối mở biên giới (Hóa Chu Phùng, Lò Cỏ Chin, Na Lốc, Mốc quốc giới 144-500m, Bản Quân, Lũng Pô và Y Tý) và các điểm thí điểm xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên phạm vi biên giới đất liền tỉnh Lào Cai.

c) Các khu chức năng trong Khu kinh tế: Khu dịch vụ phức hợp, khu phi thuế quan, Khu công nghiệp Đông Phố Mới, Khu công nghiệp Đông Phố Mới Bắc Duyên Hải và Khu Thương mại – Công nghiệp Kim Thành; khu gia công cơ khí, khu logictis, khu dịch vụ hậu cần.

d) Các cửa khẩu, lối mở, khu (điểm) chợ biên giới, các khu công nghiệp khác trong Khu KTCK được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ trì, phối hợp và trực tiếp quản lý theo lĩnh vực và địa bàn đối với các khu vực còn lại (ngoài các khu nêu tại Khoản 1 Điều này).

Điều 5. Các lĩnh vực phối hợp quản lý

1. Lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng.
2. Lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường.
3. Lĩnh vực quản lý đầu tư.
4. Lĩnh vực quản lý lao động.
5. Lĩnh vực quản lý thương mại.
6. Lĩnh vực quản lý thu phí, lệ phí và dịch vụ.
7. Lĩnh vực đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự.
8. Các lĩnh vực khác.

Chương II

CÁC LĨNH VỰC PHỐI HỢP QUẢN LÝ

Điều 6. Lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

a) Làm chủ đầu tư các đồ án quy hoạch được UBND tỉnh giao thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết của các khu chức năng trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch;

c) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Chủ trì, phối hợp trong công tác công bố đồ án quy hoạch, triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa các quy hoạch do Ban Quản lý làm chủ đầu tư theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

đ) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban quản lý; có trách nhiệm phối hợp thực hiện về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo quy định hiện hành, tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật;

e) Trực tiếp quản lý, khai thác hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội có nguồn vốn do ngân sách đầu tư xây dựng trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này;

g) Trực tiếp xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, duy trì bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội được giao theo yêu cầu của từng giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình trên được lập dự toán chi hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng:

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai theo quy định tại Quyết định số 40/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đầu mỗi thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Chủ trì trong việc tổ chức thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình trong phạm vi Khu KTCK (trừ địa bàn quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy chế này) theo quy định.

- Phối hợp với Ban quản lý trong việc tổ chức công bố quy hoạch các khu chức năng đã được phê duyệt theo quy định;

- Chủ trì thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đối với kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện đấu nối giao thông, xây dựng công trình thiết yếu,... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến đường tỉnh, quốc lộ đi qua khu kinh tế theo đúng quy định hiện hành.

- Kiểm tra, công bố đối với các dự án đủ điều kiện là bến xe hàng theo quy định;

- Thực hiện công tác quản lý phương tiện, vận tải, kiểm tra, kiểm soát tải trọng phương tiện, các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì nghiên cứu lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

c) Các cơ quan khác có liên quan:

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với địa bàn thuộc quyền quản lý;

- Phối hợp với Ban quản lý thống nhất quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

Điều 7. Lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

1.1. Trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và tiền sử dụng kết cấu hạ tầng các khu chức năng trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 151 Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai; trên cơ sở các mốc giới đã được xác định ngoài thực địa, hồ sơ dữ

liệu địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, Ban quản lý lập hồ sơ xin giao đất để tổ chức thực hiện theo Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định của pháp luật về đất đai.

1.2. Trong lĩnh vực môi trường: Thực hiện theo các nội dung được qui định tại Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh về việc Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo ủy quyền của UBND tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh);

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh và của UBND cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện);

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực Quản lý môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

1.3. Trong quản lý tài nguyên nước: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

a) Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất trong phạm vi khu vực được giao;

b) Quản lý hoạt động xả nước thải ra môi trường do các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý;

c) Quản lý hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Trên cơ sở các mốc giới quy hoạch đã được xác định ngoài thực địa, tiếp nhận hồ sơ, lập thủ tục trình UBND tỉnh quyết định thu hồi và giao đất một lần đối với địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này cho Ban Quản lý;

- Tiếp nhận hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thuê mặt nước chuyên dùng tại địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này do Ban Quản lý gửi tới, thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân;

- Phối hợp với Ban quản lý thực hiện quản lý, sử dụng đất đai, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm, giải quyết các tranh chấp về đất đai trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan chủ trì, phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này, đồng thời chủ trì tổng hợp xây dựng kế hoạch sử dụng đất hằng năm trình cấp có thẩm quyền theo quy định; phối hợp quản lý tài nguyên nước trong Khu KTCK theo quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh đã được phê duyệt; thẩm định hồ sơ đăng ký khai thác nước dưới đất đối với các trường hợp phải đăng ký khai thác nước dưới đất, quản lý hoạt động xả thải nước sinh hoạt, xả nước thải vào nguồn nước tại các khu kinh tế cửa khẩu, các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

c) Các cơ quan liên quan: Phối hợp với Ban quản lý kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2.2 Lĩnh vực quản lý môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ về đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, hồ sơ thẩm định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản các dự án trên địa bàn tỉnh trình UBND quyết định;

- Chủ trì phối hợp với Ban quản lý thực hiện quản lý môi trường, kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật.

b) Công an tỉnh phối hợp với Ban quản lý và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân thực hiện các quy

định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Khu KTCK; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường tham gia phối hợp thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường, đồng thời tổ chức kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

c) UBND các huyện, thành phố: Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong Khu kinh tế. Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án Bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trong Khu kinh tế; Phối hợp với Ban quản lý và các ngành liên quan giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường của các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

d) Các cơ quan liên quan: Phối hợp với Ban quản lý kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm của các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 8. Lĩnh vực quản lý đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

a) Quyết định chủ trương đầu tư đối với những dự án đầu tư vào Khu KTCK thuộc thẩm quyền của Ban quản lý sau khi có ý kiến đồng ý của UBND tỉnh.

b) Là cơ quan đăng ký đầu tư, chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh kêu gọi đầu tư, thu hút đầu tư và giải quyết các thủ tục đầu tư đối với nhà đầu tư, theo dõi và đánh giá hiệu quả đầu tư trong địa bàn quy định tại Khoản 1, điều 4 Quy chế này; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này; định kỳ hằng quý, 06 tháng và hằng năm gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thẩm định, đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý trong việc giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài theo Thông tư số 07/TT-BKHĐT ngày 18/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Giao thông vận tải - Xây dựng: Thẩm định nội dung về địa điểm xây dựng, phạm vi ranh giới, sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, sự phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng; có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch thuộc phạm vi địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng đất tại địa điểm đề xuất dự án đầu tư của nhà đầu tư. Trường hợp dự án có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; có trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính và chưa trích đo địa chính thửa đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định Luật Đất đai;

d) Các cơ quan liên quan khác: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và các quy định hiện hành.

Điều 9. Lĩnh vực quản lý lao động

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

b) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này; Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của UBND tỉnh; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo ủy quyền của UBND cấp huyện;

d) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hằng năm của doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo ủy quyền của UBND tỉnh;

d) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Tiếp nhận, khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong Khu quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

h) Tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra việc thực hiện pháp luật an toàn, vệ sinh lao động (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác); phối hợp với các đoàn kiểm tra, thanh tra an toàn, vệ sinh lao động; điều tra tai nạn lao động khi được yêu cầu; tổng hợp, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động và tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

i) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và sử dụng lao động; đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; báo cáo định kỳ với UBND tỉnh về tình hình thu hút và sử dụng lao động; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo quy định;

- Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hằng năm và 5 năm về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Khu kinh tế cửa khẩu;

- Phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan chức năng hướng dẫn việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Việc làm và các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động theo các qui định của pháp luật hiện hành; thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, điều tra tai nạn lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Ban quản lý và các ngành liên quan tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại Khu KTCK; tuyên truyền pháp luật về lao động việc làm; giải quyết tranh

chấp lao động tập thể và đình công, bãi công không đúng quy định của pháp luật lao động trong Khu KTCK;

c) Các cơ quan liên quan phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý lao động trong Khu KTCK theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Lĩnh vực quản lý thương mại

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại các địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trong địa bàn quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của UBND tỉnh;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh trong địa bàn quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong địa bàn quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương;

đ) Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất, nhập khẩu; nghiên cứu đề xuất giải quyết những khó khăn vướng mắc, kiến nghị điều chỉnh sửa đổi bổ sung chính sách cho phù hợp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu;

e) Phối hợp các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại cửa khẩu theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền và Thông tư số 09/2016/TT-BQP ngày 03/02/2016 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ;

g) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Công Thương:

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Công Thương theo quy định;

- Chủ trì phối hợp thống nhất thực hiện các chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn;

b) Cục Hải quan tỉnh trực tiếp quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật;

c) Các cơ quan liên quan khác:

- Phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý thương mại trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo lĩnh vực quản lý;

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước các lĩnh vực kiểm dịch, kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng hàng hóa... đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Điều 11. Lĩnh vực quản lý thu phí, lệ phí và dịch vụ

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

a) Chủ động rà soát các khoản thu (phí, lệ phí, thu dịch vụ) thuộc thẩm quyền quản lý, lập đề án điều chỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp với qui định của pháp luật, tình hình thực tế của địa phương và khả năng của các đối tượng phải nộp. Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động thu phí, lệ phí, giá dịch vụ trong địa bàn quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

b) Chịu trách nhiệm thu phí, thu dịch vụ thuộc thẩm quyền của Ban quản lý trong địa bàn quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan có liên quan thẩm định đề án thu phí, lệ phí, các phương án thu dịch vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giá, phí, lệ phí của các doanh nghiệp hoạt động trong địa bàn quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

3. Cục Thuế tỉnh Lào Cai:

Thực hiện nhiệm vụ thu phí trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 12. Lĩnh vực đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

Phối hợp với cơ quan Công an, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, UBND cấp huyện và các lực lượng liên quan trong việc đảm bảo quốc phòng, kiểm tra công tác giữ gìn an ninh trật tự trong địa bàn quy định

tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này; đề xuất những biện pháp, chủ trương thực hiện công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh và an ninh trật tự trong Khu KTCK.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

a) Công an tỉnh:

- Tổ chức chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp huyện phối hợp với Ban quản lý thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự tại Khu KTCK theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý nắm, thu thập thông tin, tình hình, hoạt động, cư trú của người nước ngoài làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Khu KTCK; hướng dẫn các thủ tục về xuất, nhập cảnh, đăng ký tạm trú đối với người nước ngoài đến làm việc tại Khu KTCK; tổ chức tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật của người nước ngoài tại Khu KTCK theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, khai báo tạm trú, lưu trú của người lao động làm việc tại Khu KTCK; công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định pháp luật;

- Thẩm định và phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy các dự án, công trình của các doanh nghiệp trong Khu KTCK; tổ chức tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp lập phương án, thực tập phương án về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho cán bộ, công nhân viên chức; phối hợp với Ban quản lý kiểm tra việc thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy của các doanh nghiệp trong Khu KTCK.

- Tham gia thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư tại Khu KTCK, đặc biệt là các dự án đầu tư tại các vị trí có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh.

b) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý và các địa phương quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng và các quy hoạch về quốc phòng trong Khu KTCK theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý nhà nước về quốc phòng; chỉ đạo công tác phối hợp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong Khu KTCK theo quy định.

c) Trách nhiệm của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì đảm bảo an ninh, trật tự trong khu KTCK theo qui định;

- Quản lý và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý nhà nước về quốc phòng; chỉ đạo công tác phối hợp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong Khu KTCK theo quy định;

d) Trách nhiệm của UBND cấp huyện (có biên giới)

- Chỉ đạo các lực lượng Công an cơ sở và UBND cấp xã phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan chức năng, doanh nghiệp thực hiện công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và an ninh trật tự trong Khu KTCK;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan giải quyết, xử lý và ngăn chặn kịp thời các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư tại Khu KTCK.

Điều 13. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra và chế độ báo cáo

1. Tổ chức phối hợp, thực hiện thanh tra, kiểm tra:

a) Căn cứ chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hằng năm của các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã được Chánh Thanh tra tỉnh tổng hợp và xử lý việc chồng chéo, Ban quản lý có trách nhiệm tổ chức theo dõi việc triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra; phối hợp thực hiện khi có yêu cầu ;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới Khu KTCK;

c) Thực hiện công tác kiểm tra chuyên đề do UBND tỉnh giao.

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Các cơ quan trên địa bàn tỉnh khi tiến hành thanh tra đối với doanh nghiệp trong Khu KTCK có trách nhiệm gửi Quyết định thanh tra và Kết luận thanh tra cho Ban quản lý (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước).

b) Hàng năm, Ban quản lý có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả và kiến nghị (nếu có) về hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này, đề nghị Thanh tra tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

Điều 14. Các lĩnh vực khác

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Ngoại vụ phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật, quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại và sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế phối hợp với Ban quản lý và các cơ quan liên quan trong lĩnh vực kiểm dịch y tế quốc tế trong địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố biên giới chủ trì và phối hợp với Ban quản lý, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong tổ chức hội đàm với chính quyền địa phương liên quan của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) về các vấn đề liên quan theo thẩm quyền.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện và thành phố theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Quy chế. Trong quá trình tổ chức thực hiện tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế phù hợp với yêu cầu thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và văn bản quy định chi tiết của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Ban quản lý và các cơ quan liên quan báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, 01 năm và đột xuất về thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao phối hợp quản lý theo quy chế này

3. Ban quản lý chủ trì phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố biên giới tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Quy chế này trước ngày 30/10/2020./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong